TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 03 -3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Ó, bà Đinh Thị Minh Thúy
- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo: Giàng A S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1986 tại Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã X, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: H' Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Phử (đã chết); con bà: Sồng Thị Mo; có vợ là: Mùa Thị Day, bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2005, con thứ hai sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự: ngày 14/8/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính "giáo dục tại xã" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2020 đến nay, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Mùa Thị Day, sinh năm 1985; nơi cư trú: bản X, xã X, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

- *Người phiên dịch:* ông Mùa A Sáy; chức vụ: cán bộ Phòng văn hóa - Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2020, có người đàn ông tên "Sồng" liên lạc điện

thoại di động với bị cáo Giàng A S. Qua trao đổi, Sồng nhất trí bán chịu ma túy cho S. Đến khoảng 7 giờ ngày 23/12/2020, Sồng tiếp tục gọi điện thoại di động cho S và hẹn giao ma túy tại khu vực đỉnh đèo Sối Bau thuộc địa phận xã Sối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau đó, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26E1- 035.44 đến điểm hẹn để nhận ma túy. Qua việc chỉ dẫn của Sồng, bị cáo S gặp và nhận của một người thanh niên lạ mặt 01 gói ma túy. Sau đó, bị cáo S cất giấu gói ma túy vào túi áo đang mặc rồi đi về, khi đến khu vực bản Sối Cáy, xã Sối Bau thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (bút lục số 13): Vật chứng thu giữ của Giàng A S là 01 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,515 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,515 gam (ký hiệu S1) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 91 ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (bút lục số 20): Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,515 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,515 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 10/CT – VKS - PY ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Giàng A S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Mùa Thị Day 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 26E1- 035.44 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVO màu đen, kèm 01 sim điện thoại.

Trong phần đối đáp, bị cáo Giàng A S nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Mùa Thị Day xác nhận chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Ngày 23/12/2020, bị cáo S tự ý sử dụng chiếc xe và chiếc điện thoại di động làm phương tiện đi mua ma túy mà không được sự đồng ý của chị Day. Chị Day đề

nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại chiếc xe và chiếc điện thoại di động. Chị Day không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S khai nhận hành vi cất giữ Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Tại các bản khai ngày 23/12/2020, 28/12/2020, 20/01/2021và ngày 25/01/2021(bút lục 90 đến 109), bị cáo S đều xác nhận việc liên lạc điện thoại với Sồng trao đổi việc mua bán ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng, sau khi mua chịu của Sồng 01 gói ma túy, bị cáo cất giấu vào túi áo đang mặc, trên đường về nhà thì bị Công an bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiểu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *"Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người…) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này".*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*".

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,515gam, loại Heroine. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,515

gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Giàng A S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, ngày 14/8/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính "giáo dục tại xã" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân là người dân tộc ít người, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-văn hóa xã hội khó khăn; trong thời gian công tác tại Trường PTDTBT TH xã Tà Xùa đã có nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,…"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 80). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang, xác định là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 26E1- 035.44 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVO màu đen, kèm 01 sim điện thoại, xác định thuộc quyền sở hữu của chị Mùa Thị Day. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động của chị Day để liên lạc và đi

mua ma túy. Chị Day không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động cho chị Day là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

[7] Đối với người đàn ông tên "Sồng" đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo S không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Việc mua bán ma túy không có ai khác biết sự việc. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí, Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Giàng A S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2020 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Mùa Thị Day 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 26E1- 035.44 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVO màu đen, kèm 01 sim điện thoại.

3. Về án phí: Bị cáo Giàng A S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**